TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH XUÂN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **517**/2024/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 18 tháng 11 năm 2024*

Q ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3, Điều 37 Nghị Q 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn thụ lý số: ***/2024/TLST-HNGĐ ngày ** tháng ** năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải Q việc dân sự:

1. Ông Đoàn Văn Q, sinh năm 1973

CCCD/CMND số 037073000*** do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 04/8/2022; Nơi đăng ký HKTT: A, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện tại: B, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

2. Bà Phạm Thị T, sinh năm 1975

CCCD/CMND số 037175012*** do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 09/01/2022; Nơi đăng ký HKTT: B, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: C, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 08 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

Q ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị T và ông Đoàn Văn Q cùng xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Bà Phạm Thị T và ông Đoàn Văn Q xác nhận có 03 con chung là cháu Đoàn Thu Tr, sinh ngày 01/9/1997; cháu Đoàn Thu Ng, sinh ngày 03/5/2001 và cháu Đoàn Mỹ D, sinh ngày 13/01/2014. Ông, bà thoả thuận sau khi ly hôn cháu Đoàn Thu Tr và cháu Đoàn Thu Ng đã trưởng thành, sức khỏe bình thường, nên không yêu cầu Tòa án giải Q; giao cháu Đoàn Mỹ D cho mẹ là bà Phạm Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho ông Đoàn Văn Q, kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác.

Ông Đoàn Văn Q được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

1.3. Về tài sản chung (bao gồm động sản và bất động sản), nợ chung: Bà Phạm Thị Thùy và ông Đoàn Văn Q không yêu cầu Tòa án giải Q.

1.4. Về các vấn đề khác: Bà Phạm Thị Thùy và ông Đoàn Văn Q không yêu cầu Toà án giải Q vấn đề gì khác.

2. Về lệ phí: Bà Phạm Thị T và ông Đoàn Văn Q mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải Q việc dân sự, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 00366** ngày **/**/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

3. Q định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Thanh Xuân;
- Chi cục THADS quận Thanh Xuân;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN
Thẩm phán

Lê Thị Thu Hường